

Bản án số: 937/2024/HC-PT
Ngày 30 tháng 8 năm 2024
“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 539/2024/TLPT-HC ngày 17 tháng 6 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2024/HC-ST ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2491/2024/QĐPT-HC ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1963 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 25 Đường 17/4, Khu phố 1, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn H: Luật sư Trịnh Tiến Đức và luật sư Nguyễn Kiềm Khách, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Đức Pháp thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Hai luật sư đều có mặt;

2. *Người bị kiện:* **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong**, tỉnh Bình Thuận;

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong: Ông Nguyễn Trung T, Chủ tịch – Có yêu cầu xét xử vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Đường 17/4, Khu phố 1, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Nguyễn Thị H¹**, sinh năm 1970 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;

4. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Phạm Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/11/2021, bổ sung ngày 21/12/2021 và lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Phạm Văn H trình bày:

Năm 2009, ông xây dựng nhà trên Thửa đất số 10c, diện tích 135,6 m² tại Khu phố 1, thị trấn Liên Hương do ông được Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 629997 ngày 23/6/2008, nguồn gốc đất do cha mẹ tặng cho năm 2007. Từ thửa đất của ông đến đường Hải Thượng Lãn Ông có một khoảng đất trống, dài khoảng 06 mét nhưng bà Nguyễn Thị H¹ đã lấn chiếm đất này để dựng lều, quán làm cản trở lối đi vào nhà đất của ông. Ông có đơn khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong ban hành Quyết định số 5016/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 giải quyết khiếu nại, không chấp nhận đơn.

Quyết định số 5016 là không đúng, vì phần đất mà bà H¹ cất lều quán có nguồn gốc của ông Mai Thanh T sử dụng, khoảng năm 2003 thì Nhà nước thu hồi đất của ông T để làm đường, nhưng chỉ sử dụng một phần để làm đường Hải Thượng Lãn Ông, phần còn lại thì bà Nguyễn Thị B chiếm sử dụng, sau đó chuyển nhượng lại cho bà H¹ và bà H¹ cất lều quán. Theo Giấy phép xây dựng số 197/GPXD ngày 29/10/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong thì ông được phép xây nhà cách tim đường 13,5 mét, nên phần đất trong hành lang đường bộ thì ông H được sử dụng làm đường đi.

Ông Phạm Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5016.

Tại Công văn số 3131/UBND-NC ngày 08/11/2023 và lời khai tiếp theo, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong do người đại diện hợp pháp trình bày:

Năm 1998, Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong triển khai thi công tuyến đường N16 tại Khu phố 1, thị trấn Liên Hương. Sau khi thi công tuyến đường xong thì một số hộ dân tự ý chiếm dụng đất trồng để dựng lều buôn bán sau đó bán lại, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị H¹ và Trần Thị L. Theo quy hoạch chung tại Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 thì hành lang an toàn đường bộ tuyến Hải Thượng Lãn Ông là 14,5 mét (tính từ tim đường). Kiểm tra tọa độ Mảnh chính lý thửa đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tuy Phong lập ngày 26/12/2022 thì phần diện tích 32,8 m² không nằm trong hành lang an toàn đường bộ tuyến Hải Thượng Lãn Ông. Ông Phạm Văn H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 629997 ngày 23/6/2008 diện tích 135,6 m² có lối đi riêng ra đường Hải Thượng Lãn Ông và Đường 17/4 thị trấn Liên Hương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2024/HC-ST ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 348, Điều 358 Luật tố tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H về việc: Hủy Quyết định số 5016/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong về việc giải quyết khiếu nại về lĩnh vực quản lý đất đai đối với ông Phạm Văn H.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/4/2024, người khởi kiện ông Phạm Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 5016.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Phạm Văn H kháng cáo yêu cầu chấp nhận khởi kiện của ông vì Giấy phép xây dựng nhà của ông thể hiện cách tim đường 13,5 mét, nên phần đất nằm giữa thửa đất của ông với đường Hải Thượng Lãn Ông là đất của ông T do Nhà nước đã thu hồi, nên là đất của Nhà nước. Bà H¹ lấn chiếm thì Nhà nước phải có

trách nhiệm giải tỏa nhưng lại để cho bà B lấn chiếm bán lại cho bà H¹. Ông yêu cầu Nhà nước giải tỏa lều quán của bà H¹ và cho ông nhận chuyển nhượng của Nhà nước phần đất này nhưng Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong không đồng ý là không đúng. Do đó, Quyết định số 5016 là vô lý.

Các luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn H đề nghị xem xét Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm đã có ý kiến Công văn 1977 không ảnh hưởng quyền lợi của ông H nên lẽ ra không được thụ lý đơn khiếu nại của ông H đối với Công văn 1977, nhưng Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong lại thụ lý và ban hành Quyết định số 5016 là không đúng quy định của pháp luật. Luật tố tụng hành chính quy định việc xét xử phải trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhưng Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, trong khi kiểm sát viên cấp sơ thẩm xác định Quyết định số 5016 không đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông H, sửa Bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Phạm Văn H đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ, người bị kiện có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị H¹ (là người không có kháng cáo) vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính thì việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Quyết định số 5016/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 có nội dung bác đơn khiếu nại của ông Phạm Văn H đối với Công văn số 1977/UBND-NC ngày 24/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong trong lĩnh vực đất đai. Ông Phạm Văn H khởi kiện trong thời hạn chưa quá 01 năm kể từ ngày có quyết định bị khởi kiện. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định về thời hiệu khởi kiện, đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng quy định tại các điều: 30, 32, 116, 193 Luật tố tụng hành chính.

[3] Năm 2009, Nhà nước thu hồi đất của ông Mai Thanh T để làm đường nhưng chỉ sử dụng một phần để làm đường Hải Thượng Lãn Ông, phần đất đã

thu hồi của ông T còn lại có vị trí phía trước đất của ông Phạm Văn H và giáp đường Hải Thượng Lãn Ông, thì bà B lấn chiếm cát lều quán rồi sang lại cho bà Nguyễn Thị H¹, đã làm cản trở lối đi của gia đình ông H ra đường Hải Thượng Lãn Ông. Ông Phạm Văn H có đơn kiến nghị xin mua phần đất mà bà H¹ đang sử dụng làm lều quán. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong ban hành Công văn số 1977/UBND-NC ngày 24/7/2019 không chấp nhận khiếu nại, đồng thời hướng dẫn ông H tự liên hệ với các hộ dân để thỏa thuận. Như vậy, Công văn số 1977 có ảnh hưởng đến quyền lợi của ông H.

Ông Phạm Văn H có đơn khiếu nại đối với Công văn số 1977/UBND-NC ngày 24/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong thụ lý và ban hành Quyết định số 5016/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 không chấp nhận khiếu nại là có cơ sở.

[4] Quyết định số 5016/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong ban hành đảm bảo về hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật tại Điều 18 và các điều: 27, 28, 29, 30, 31 và 32 của Luật Khiếu nại năm 2011.

[5] Theo Mạnh chính lý thừa đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tuy Phong lập ngày 26/12/2022 thì phần diện tích 32,8 m² (hiện do bà H¹ đang sử dụng cát lều quán) không nằm trong hành lang an toàn đường bộ tuyến đường Hải Thượng Lãn Ông và Nhà nước chưa công nhận quyền sử dụng đất cho ai; Mặt khác phần đất này cũng không thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp của ông H, không thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H nên không có cơ sở để Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong chấp nhận kiến nghị của ông H. Do đó, Quyết định số 5016/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong là có căn cứ.

[6] Bản án sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H; đồng thời đã nhận định ông H có quyền thỏa thuận hoặc khởi kiện đối với các chủ sử dụng đất vây bọc đất của ông, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ông Phạm Văn H không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông là có căn cứ và hợp pháp, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông và lời bảo vệ của các luật sư, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp.

[7] Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, nhưng do ông là người cao tuổi nên được miễn.

[8] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn H; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 43/2024/HC-ST ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Không chấp nhận khởi kiện của ông Phạm Văn H yêu cầu hủy Quyết định số 5016/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong về việc giải quyết khiếu nại về lĩnh vực quản lý đất đai của ông Phạm Văn H (lần đầu).

3. Ông Phạm Văn H được miễn án phí hành chính phúc thẩm và được hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0000264 ngày 09/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận;

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu (23b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Đình Thanh

Đinh Ngọc Thu Hương

Phạm Văn Công